TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HS-ST
Ngày 27-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Thanh Nhàn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bùi Đình Q, sinh ngày 02 tháng 4 năm 1978, tại Hải Phòng. ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đình C và bà Vũ Thị N; vợ: Nguyễn Thị D (đã ly hôn) có hai con: tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 03 tháng 4 năm 2019, đến ngày 05 tháng 4 năm 2019 được thay thế biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Nguyễn Văn H, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1997, tại Hải Phòng. ĐKHKTT và nơi cư trú: Khu H, thị trấn A, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị C; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 03 tháng 4 năm 2019, đến ngày 05 tháng 4 năm 2019 được thay thế biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Nguyễn Trung H, sinh ngày 19 tháng 6 năm 1998, tại Hải Phòng. ĐKHKTT và nơi cư trú: Khu H, thị trấn A, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 03 tháng 4 năm 2019, đến ngày 05 tháng 4 năm 2019 được thay thế biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Bùi Văn T, sinh ngày 08 tháng 3 năm 1986, tại Hải Phòng. ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị B; vợ Phạm Thị D, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 03 tháng 4 năm 2019, đến ngày 05 tháng 4 năm 2019 được thay thế biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Đào Nguyên M; Bùi Đức Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 10 phút ngày 03 tháng 4 năm 2019, tại Công ty Cổ phần bao bì Hoàng Hải, Khu Công nghiệp Tràng Duệ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng bắt quả tang Bùi Đình Q, Nguyễn Trung H, Bùi Văn T, Nguyễn Văn H đang đánh bạc dưới hình thức đánh liêng ăn tiền. Vật chứng thu giữ trên chiếu bạc gồm: 5.210.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài. Thu giữ trên người Bùi Đình Q số tiền 7.000.000 đồng, Nguyễn Văn H số tiền 4.000.000 đồng, Bùi Văn T số tiền 300.000 đồng, Tổng số tiền thu giữ là 16.510.000 đồng.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ-VKS- AD ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Bùi Đình Q, Nguyễn Trung H, Bùi Văn T, Nguyễn Văn H về tội " Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 02 tháng 4 năm 2019, tại Công ty Cổ phần bao bì Hoàng Hải, Khu Công nghiệp Tràng Duệ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Bùi Đình Q, Nguyễn Trung H, Bùi Văn T, Nguyễn Văn H và Vương Hoàng T, sinh năm 1993, ở M, xã M, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh liêng ăn tiền, tất cả đồng ý. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày Hiếu lấy bộ bài tú nơ khơ 52 quân để ở bàn làm việc cùng với Q, T, H, T ra kho nguyên liệu gần khu vực máy in của Công ty đánh bạc bằng hình thức mỗi người được chia 03 lá bài để "tố", bài của ai có số điểm cao nhất sẽ thắng. Mỗi ván bài, người chơi phải góp 10.000đồng và "tố", tối thiểu là 10.000đồng, tối đa là 100.000đồng. Quá trình đánh bạc H sử dụng 1.200.000đồng, Q sử dụng 2.020.000đồng, T sử dụng 450.000đồng, H sử dụng 1.800.000đồng để đánh bạc. Trước khi đánh bạc Q cho T vay 1.000.000đồng, H cho T vay 500.000đồng, như vậy T sử dụng 1.500.000đồng để đánh bạc. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 02 tháng 4 năm 2019, T thua hết tiền rồi đi về, những người còn lại tiếp tục đánh bạc đến khoảng gần 24 giờ cùng ngày thì nghỉ ăn ca. Sau khi ăn xong, H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, Q sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro soi sáng để các bị cáo tiếp tục đánh bạc. Khi đang đánh bạc, H gọi điện cho Đào Nguyên M mang nước đến. Thấy M đến Q nhờ M cầm bài hộ để đi vệ sinh, nhưng M không đánh và đi ngủ. Sau khi Q đi vệ sinh xong thì tiếp

tục đánh bạc đến 01 giờ 10 phút, ngày 03 tháng 4 năm 2019 bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như trên.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội đối với các bị cáo. Qua phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo đồng phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Đình Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Trung H từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội " Đánh bạc". Miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tháng cải tạo không giam giữ về tội " Đánh bạc". Miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú nơ khơ 52 quân; tịch thu sung quỹ Nhà nước 03 điện thoại thu giữ của Q, H, H và số tiền 5.210.000đồng. tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000đồng trong số tiền 7.000.000đồng đã thu giữ của bị cáo Q, số tiền 1.000.000đồng tromg số tiền 4.000.000đồng đã thu giữ của bị cáo H, số tiền 300.000đồng đã thu giữ của bị cáo T; Tạm giữ số tiền còn lại của bị cáo Q, bị cáo H để đảm bảo thi hành án dân sự của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về việc vắng mặt của người làm chứng: Tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt. Xét thấy, tại giai đoạn điều tra người làm chứng đã được Cơ quan điều tra lấy lời khai theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về tội danh và các chứng cứ xác định có tội:

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà về việc ngày 03 tháng 04 năm 2019 trong lúc các bị cáo đang thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng lập vào hồi 01 giờ 10 phút, ngày 03 tháng 4 năm 2019, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử, xét thấy các bị cáo đã có hành vi Đánh bạc trái phép được thua bằng tiền nhằm thu lời bất chính là hành vi Đánh bạc.

[4] Tại thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi nêu trên, các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định các bị cáo Bùi Đình Q, Nguyễn Trung H, Nguyễn Văn H và Bùi Văn T đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền tại Công ty Cổ phần bao bì Hoàng Hải - Khu công nghiệp Tràng Duệ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Tại thời điểm bắt giữ các bị cáo số tiền Cơ quan điều tra thu được trên chiếc bạc là 5.210.000đồng. Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội Đánh bạc là có căn cứ. Từ các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo đồng phạm tội "Đánh bạc", vi phạm khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

[5] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến an toàn, trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương, đánh bạc là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Tại thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý. Do vậy, đối với hành vi phạm tội của các bị cáo cần xử phạt một mức án thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[6] Tài liệu hồ sơ xác định số tiền thu được trên chiếu bạc tại thời điểm bắt quả tang các bị cáo đang đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới 50.000.000đồng nên hành vi của các bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, về nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Bùi Văn T có ông nội là Liệt sỹ, đã tham gia quân ngũ nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1

Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Bùi Văn T được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Hội đồng xét xử, xét thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn nên đánh giá vai trò của các bị cáo như sau: Các bị cáo Bùi Đình Q, Nguyễn Trung H, Nguyễn Văn H và Bùi Văn T đều có thời gian đánh bạc như nhau, bị cáo H là người trực tiếp chuẩn bị công cụ để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, Quá trình đánh bạc H sử dụng 1.200.000 đồng, Q sử dụng 2.020.000đồng, T sử dụng 450.000đồng, H sử dụng 1.800.000đồng để đánh bạc. Vì vậy, các bị cáo Q, H, H có vai trò ngang nhau trong vụ án và cao hơn bị cáo T nên phải chịu mức hình phạt cao hơn.

[10] Về mức hình phạt: Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Bùi Đình Q, Nguyễn Trung H, Nguyễn Văn H và Bùi Văn T chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (bị cáo Toản có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự), không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết buộc các bị cáo phải cách ly xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt cải tạo không giam giữ và giao các bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Các bị cáo Bùi Đình Q, Nguyễn Trung H, Nguyễn Văn H và Bùi Văn T đều đã bị tạm giữ 03 ngày kể từ ngày 03 tháng 4 năm 2019, đến ngày 05 tháng 4 năm 2019. Thời hạn tạm giữ của các bị cáo được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ (được quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ)

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Bùi Đình Q, Nguyễn Trung H, Nguyễn Văn H và Bùi Văn T còn bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Nhưng xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự các bị cáo có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Xét tính chất, mức độ tội phạm của các bị cáo, bản thân các bị cáo thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 bộ bài tú nơ khơ 52 quân, số tiền trên chiếu bạc 5.210.000đồng, 03 chiếc điện thoại của các bị cáo Q, H, H. Ngoài ra còn thu giữ trên người Bùi Đình Q số tiền 7.000.000 đồng, Nguyễn Văn H số tiền 4.000.000 đồng, Bùi Văn T số tiền 300.000 đồng, Tổng số tiền thu

giữ là 16.510.000 đồng, hiện Cơ quan Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đang quản lý. Xét 01 bộ bài tú nơ khơ 52 quân là công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền thu trên chiếc bạc 5.210.000đồng là khoản tiền các bị cáo dùng để đánh bạc bất hợp pháp và 03 chiếc điện thoại các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Về số tiền thu được trên người của các bị cáo, trong số tiền trên bị cáo Q khai nhận trong quá trình đánh bạc sẽ sử dụng 2.000.000đồng, bị cáo T khai sử dụng 300.000đồng, bị cáo H khai sử dụng 1.000.000đồng để đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước khoản tiền này. Số tiền còn lại không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Q 5.000.000đồng, bị cáo H 3.000.000đồng. Tuy nhiên, cần tạm giữ số tiền trên để đảm bảo việc thi hành án dân sự của các bị cáo.

[10] Về các vấn đề khác: Đối với Vương Hoàng T, tài liệu điều tra xác định Trung tham gia đánh bạc từ khoảng 22 giờ 30 phút đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 02 tháng 4 năm 2019, các bị cáo đều khai T là người đề xuất việc đánh bạc. Nhưng không xác định được số tiền T, Q, H, H, T sử dụng vào việc đánh bạc tại thời điểm này, T không thừa nhận có tham gia vào đánh bạc nên không có căn cứ để khởi tố. Hiện T vắng mặt tại địa phương, Viện kiểm sát kiến nghị Công an huyện An Dương xử lý hành chính đối với T về hành vi trên là có căn cứ. Đối với Đào Nguyên M có hành vi cầm bài hộ Bùi Đình Q, nhưng tài liệu điều tra thể hiện M không đánh bạc hộ Q mà chỉ cầm bài lên rồi đặt xuống, nên không có căn cứ xử lý.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật**.**

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58 và Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Đình Q 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội " Đánh bạc". **(**Trừ cho bị cáo 03 ngày tạm giữ từ ngày 03 tháng 4 năm 2019 đến ngày 05 tháng 4 năm 2019 quy đổi cứ 01 ngày tù bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ) thời hạn cải tạo không giam giữ còn 08 (Tám) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo**.**

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58 và Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Trung H 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội " Đánh bạc". **(**Trừ cho bị cáo 03 ngày tạm giữ từ ngày 03 tháng 4 năm 2019 đến ngày 05 tháng 4 năm 2019 quy đổi cứ 01 ngày tù bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ) thời hạn cải tạo không giam giữ còn 08 (Tám) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo**.**

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58 và Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn Hải 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội " Đánh bạc". **(**Trừ cho bị cáo 03 ngày tạm giữ từ ngày 03 tháng 4 năm 2019 đến ngày 05 tháng 4 năm 2019 quy đổi cứ 01 ngày tù bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ) thời hạn cải tạo không giam giữ còn 08 (Tám) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo**.**

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58 và Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Văn T 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội " Đánh bạc". **(**Trừ cho bị cáo 03 ngày tạm giữ từ ngày 03 tháng 4 năm 2019 đến ngày 05 tháng 4 năm 2019 quy đổi cứ 01 ngày tù bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ) thời hạn cải tạo không giam giữ còn 05(Năm) tháng 21(Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo**.**

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Bùi Đình Q, Nguyễn Trung H, Nguyễn Văn H và Bùi Văn T.

Giao bị cáo Bùi Đình Q cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Trung H, Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Bùi Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Bùi Đình Q phải nộp lại số tiền 2.000.000đồng, bị cáo Bùi Văn T 300.000đồng, bị cáo Nguyễn Văn H 1.000.000đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú nơ khơ 52 quân, tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.210.000đồng và 03 chiếc điên thoại di dộng gồm 01điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 mầu vằng thu giữ của Nguyễn Văn H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S mầu vằng thu giữ của Nguyễn Trung H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro thu giữ của Bùi Đình Q (đều đã qua sử dụng có số IMEI kèm theo).

- Tạm giữ số tiền 5.000.000đồng đã thu giữ của bị cáo Bùi Đình Q, số tiền 3.000.000đồng đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H để đảm bảo thi hành án dân sự của các bị cáo.

(*Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 6 năm*

2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng và biên lai thu tiền số 0001740 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016: Buộc các bị cáo Bùi Đình Q, Nguyễn Trung H, Nguyễn Văn H và Bùi Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Bùi Đình Q, Nguyễn Trung H, Nguyễn Văn H và Bùi Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện An Dương;
- Phòng PV 27 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Bị cáo.
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện An Dương;
- Phòng PV 27 CATP; Phòng PC 81 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hương